



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐINH THỊ THU PHƯƠNG

Hội nhập kinh tế quốc tế đã mang lại nhiều cơ hội cho ngành Công nghiệp chế biến nông sản Việt Nam, đưa ngành Nông nghiệp của quốc gia trở thành "mắt xích" quan trọng trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu, nằm trong nhóm 15 quốc gia xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới và đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, ngành Công nghiệp chế biến nông sản còn rất nhiều thách thức phải đối mặt. Đặc biệt là khi ngành Công nghiệp chế biến nông sản Việt Nam chưa được đầu tư đúng mức, công nghệ lạc hậu, chưa có nhiều sản phẩm theo hướng chế biến tinh, chế biến sâu, chưa tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Bài viết này nhận diện những cơ hội và thách thức của ngành Công nghiệp chế biến nông sản Việt Nam, từ đó, đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

Từ khóa: Công nghiệp chế biến nông sản, nông nghiệp, Việt Nam

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR DEVELOPING AGRICULTURAL PROCESSING INDUSTRY IN VIETNAM

Đinh Thị Thu Phương

International economic integration has brought numerous opportunities for Vietnam's agricultural processing industry, positioning the national agriculture as a key link in the global agricultural value chain. Vietnam is now among the top 15 largest agricultural exporters in the world and ranks second in Southeast Asia. However, alongside these opportunities, the agricultural processing industry faces many challenges. Notably, the industry has not received adequate investment, suffers from outdated technology, and lacks a focus on advanced processing methods and the production of high-value-added products. This article identifies the opportunities and challenges facing Vietnam's agricultural processing industry and proposes several solutions for the future.

Keywords: Agricultural processing industry, agriculture, Vietnam

Ngày nhận bài: 8/8/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 16/8/2024

Ngày duyệt đăng: 26/8/2024

Cơ hội và thách thức ngành chế biến nông sản Việt Nam

Nông nghiệp là ngành có nhiều tiềm năng phát triển và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Những năm qua, ngành Nông nghiệp đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Theo số liệu của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam 2023 đạt 53,001 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm 2022. Tuy nhiên, xuất siêu lại lập kỷ lục với 12,07 tỷ USD, tăng 43,7% so với năm 2022, chiếm trên 42,5% xuất siêu cả nước.

Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành Nông nghiệp, trong những năm trở lại đây công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản của Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể với tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng hằng năm đạt khoảng 5-7%, góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu công nghiệp chế biến nông đứng thứ hai Đông Nam Á, thứ 13 trên thế giới với 10 nhóm mặt hàng nông, lâm, thủy sản có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD. Việt Nam đã hình thành và phát triển hệ thống công nghiệp chế biến nông sản với trên 7.500 doanh nghiệp quy mô công nghiệp gắn với xuất khẩu, cùng với đó là hàng vạn cơ sở chế biến nông sản nhỏ, lẻ, hộ gia đình rải khắp cả nước.

Tuy nhiên, sự phát triển của ngành Công nghiệp chế biến nông sản chưa tương xứng với tiềm năng, còn bộc lộ một số nút thắt tồn tại trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Một số cơ hội và thách thức của ngành Công nghiệp chế biến nông sản Việt Nam như sau:

Cơ hội

Thứ nhất, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành các chính sách về công nghiệp nói chung và về công nghiệp chế biến nông sản nói riêng, có thể kể đến như: Nghị quyết 23/NQ-TW về định hướng xây dựng chính sách phát triển công



ngành quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/07/2019 về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững và Quyết định 889/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 10/6/2013 về tái cơ cấu nông nghiệp... Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã tạo ra sự nhất quán lớn về quyết tâm chính trị và các giải pháp phát triển nông nghiệp; trong đó, nhấn mạnh việc nâng cao năng lực công nghiệp chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa.

Thứ hai, Việt Nam có điều kiện tự nhiên thuận lợi để sản xuất các nông sản nhiệt đới phong phú, đa dạng với nhiều sản phẩm nông sản nhiệt đới, cận nhiệt đới có sản lượng lớn, nhiều loại đặc sản vùng miền phục vụ cho công nghiệp chế biến phát triển. Nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam giữ vị trí hàng đầu về xuất khẩu thế giới như: cà phê, gạo, chè, hạt điều...

Thứ ba, nông sản là mặt hàng có tiềm năng tiêu thụ rất lớn của thị trường trên thế giới. Theo đánh giá của Tổ chức phát triển công nghiệp Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNIDO), công nghiệp chế biến thực phẩm toàn cầu có tổng quy mô thị trường năm 2015 đạt 6.300 tỷ USD, trong 3 năm (2017, 2018, 2019) có sự phát triển cao và tương đối ổn định ở mức 4,8 -5,1%/năm và khả năng đạt 5,4% vào năm 2020. Theo dự báo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng nông sản trên thế giới trong giai đoạn tới tiếp tục tăng lên. Trong giai đoạn 2018-2026, tiêu dùng thịt, cá dự báo tăng 1,24%/năm và 1,49%/năm, nhu cầu nông sản làm nguyên liệu chế biến nhiên liệu sinh học tăng bình quân 3-5%/năm, tiêu dùng gỗ chế biến làm nội thất tăng 10,6%/năm. Chỉ tính riêng tổng giá trị xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ rau quả của thế giới đã lên tới 2.200 tỷ USD/năm.

Về quy mô các thị trường nông sản toàn cầu, theo UNIDO, hiện nay, thế giới có 15 thị trường lớn với quy mô trên 100 tỷ USD để Việt Nam tập trung nguồn lực xúc tiến thương mại, tháo dỡ rào cản phát triển các thị trường này. Trong đó, quy mô khu vực có châu Âu là thị trường lớn nhất, tiếp đến là châu Á và Bắc Mỹ; quy mô quốc gia, có thị trường lớn nhất là Trung Quốc với 1.173,9 tỷ USD và Mỹ với 1.166,3 tỷ USD...

Thứ tư, hiện nay, Việt Nam đã hình thành trên thực tế công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản có đủ năng lực để chế biến ra các nông sản hàng hóa đáp ứng yêu cầu thị trường. Nhiều doanh nghiệp đã bước đầu tiếp thu các công nghệ hiện đại để chế biến sâu sản phẩm tạo giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, Việt Nam có nguồn lao động trẻ, dồi dào để tiếp thu khoa học - kỹ thuật thế giới, đội ngũ doanh

nhân có trình độ quản lý, ngoại ngữ, năng động, sáng tạo và đã có nhiều năm kinh nghiệm trên thương trường thế giới.

Thứ năm, Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Hiện nay, Việt Nam đã ký kết và thực hiện 13 hiệp định thương mại (FTAs) đa phương, song phương và đang tiếp tục đàm phán thêm. Có thể nói, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận được thị trường khu vực và thị trường toàn cầu, cũng như tiếp cận thị trường dịch vụ của các nước thuận lợi hơn. Xuất khẩu các sản phẩm nông sản chế biến của Việt Nam sẽ được gia tăng nhờ phần lớn các rào cản và điều kiện trong buôn bán đã được cam kết dỡ bỏ, chủ yếu là các hàng rào thuế quan. Bên cạnh đó, nhờ hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tiếp thu khoa học công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến từ các nước phát triển, tranh thủ được vốn đầu tư nước ngoài và các nguồn lực quan trọng khác. Đây là cơ hội để Việt Nam phát huy những lĩnh vực có thế mạnh, lợi thế so với các nước để cất cánh phát triển.

Thứ sáu, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang mở ra cơ hội rất lớn cho ngành Nông nghiệp trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đối với Việt Nam cuộc cách mạng này sẽ giúp mở ra cơ hội thay đổi phương thức sản xuất cũ, rút ngắn thời gian và tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giúp giải quyết nhiều thách thức đặc biệt là tình trạng khan hiếm nguồn lực (đất đai, lao động, năng lượng tự nhiên...). Công nghệ 4.0 dự báo sẽ tác động tới tất cả các khâu trong chuỗi giá trị của các mặt hàng nông sản từ khâu sản xuất, chế biến, tiêu dùng.

Thách thức

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, ngành Công nghiệp chế biến nông sản Việt Nam cũng gặp nhiều thách thức. Cụ thể, Việt Nam là một trong 5 quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi khí hậu, đe dọa sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng lớn đến nguyên liệu phục vụ chế biến. Bên cạnh đó, quy mô sản xuất nông nghiệp của nước ta vẫn còn nhỏ lẻ, chưa thật sự hình thành một nền nông nghiệp lớn theo hướng hiện đại. Nguyên liệu phục vụ chế biến chất lượng chưa cao, vẫn còn tiềm ẩn mất an toàn thực phẩm (nhất là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh trong chăn nuôi), kiểm soát chất lượng nông sản đang là thách thức lớn.

Cùng với đó, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam còn ở mức thấp của thế giới, các nguồn lực (vốn, công nghệ, nguồn nhân lực, năng



lực quản trị và hội nhập) còn hạn chế, ảnh hưởng đến quá trình đầu tư đổi mới công nghệ và thay đổi cơ cấu sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường.

Thị trường thế giới nhiều biến động, trong khi nông, lâm, thủy sản Việt Nam còn phụ thuộc lớn vào một hoặc một số thị trường (như: Trung Quốc, Mỹ, EU); đồng thời, ngày càng yêu cầu khắt khe về chất lượng, đặc biệt là vấn đề an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Các chính sách bảo hộ, thuế nhập khẩu, các rào cản phi thuế quan của các nước nhập khẩu gây khó khăn cho xuất khẩu các sản phẩm nông sản của Việt Nam.

Ngoài ra, việc mở cửa thị trường, hội nhập kinh tế mang đến nhiều cơ hội cho ngành Công nghiệp chế biến nông sản Việt Nam nhưng đồng thời cũng tạo ra sự cạnh tranh mạnh từ các nước có nền công nghiệp phát triển. Ngày càng nhiều các sản phẩm nông sản của nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam với mẫu mã sản phẩm, chất lượng vượt trội cạnh tranh với các sản phẩm chế biến trong nước.

Một số giải pháp trong thời gian tới

Tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/07/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: nông nghiệp Việt Nam đứng trong số 15 nước phát triển nhất thế giới; trong đó ngành chế biến nông sản đứng trong số 10 nước hàng đầu thế giới. Việt Nam là một trung tâm chế biến sâu của nông nghiệp thế giới, trung tâm logistics nông sản toàn cầu. Để đạt được mục tiêu của trên, trong thời gian tới, Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp đồng bộ sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư vào chế biến nông, lâm, thủy sản. Xây dựng chính sách phát triển công nghiệp chế biến nông sản như: Chiến lược phát triển chung về công nghiệp chế biến nông sản và các đề án phát triển chế biến các ngành hàng có tiềm năng về sản xuất và thị trường tiêu thụ như: rau quả, thủy sản, đồ gỗ... để định hướng lâu dài cho doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển mạnh những ngành hàng này.

Thứ hai, chuyển dịch, cơ cấu lại công nghiệp chế biến nông sản. Cụ thể là thực hiện điều chỉnh phân bố các cơ sở chế biến nông sản theo hướng gắn với phát triển vùng nguyên liệu tập trung và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở cơ cấu lại vật nuôi, cây trồng trên phạm vi toàn quốc. Phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản tại các địa phương, vùng miền có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, lao động, logistics, có tiềm năng trở thành cực

động lực tăng trưởng cho cả khu vực. Cơ cấu lại công nghiệp chế biến nông sản theo hướng nâng tỷ lệ chế biến sâu, chế biến tinh có giá trị gia tăng cao và giảm tỷ lệ chế biến thô có giá trị gia tăng thấp.

Thứ ba, đầu tư phát triển các công ty, tập đoàn lớn hiện đại, mang tầm cỡ quốc tế, có sức cạnh tranh cao về chế biến các ngành hàng nông, lâm, thủy sản và phát triển các doanh nghiệp chế biến quy mô nhỏ và vừa để tiêu thụ sản phẩm nông sản tại chỗ cho người nông dân. Tập trung phát triển chế biến đối với những ngành hàng chưa có hoặc còn thiếu công suất, những ngành hàng là các sản phẩm nông sản chủ lực quốc gia...

Đồng thời, ưu tiên phát triển các mặt hàng mang thương hiệu sản phẩm Quốc gia bằng công nghệ chế biến tiên tiến, có khả năng cạnh tranh cao. Nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến của thế giới như HACCP, ISO 22000... trong tất cả các cơ sở chế biến nông sản để đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc nông sản.

Thứ tư, phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực cho công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản. Phát triển mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong việc kết nối theo chiều dọc giữa người sản xuất nguyên liệu - nhà chế biến và người tiêu dùng; đồng thời kết nối giữa các cơ sở chế biến nông sản với nhau theo chiều ngang để tạo ra cơ chế phối hợp hoạt động theo tín hiệu thị trường. Phát triển nhân lực phục vụ công nghiệp chế biến nông sản, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu bền vững ngành nông nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2023), *Tình hình xuất, nhập khẩu nông lâm thủy sản năm 2023*;
2. Thanh Yên (2014), *Cơ hội và thách thức của ngành chế biến nông sản*, <https://vccinews.vn/news/12453/co-hoi-va-thach-thuc-cua-nganh-che-bien-nong-san.html>;
3. Minh Tuệ (2019), *Chế biến nông sản Việt: Nỗ lực vươn tầm khu vực*, <https://baotintuc.vn/kinh-te/che-bien-nong-san-viet-no-luc-vuon-tam-khu-vuc-20191019173046920.htm>;
4. CM (2023), *Phát triển ngành chế biến nông sản theo chiều sâu*, <https://tphcm.dangcongsan.vn/doi-moi-nang-dong-sang-tao/phat-trien-nganh-che-bien-nong-san-theo-chieu-sau-602688.html>.

Thông tin tác giả:

ThS. Đinh Thị Thu Phương

Trường Chính trị tỉnh Thái Bình

Email: phuongcttb@gmail.com